

Số: 15/2022/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 195/TTr-SNV ngày 24/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy chế như sau:

“1. Nhóm đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã)”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 của Quy chế như sau:

“3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cử đi đào tạo trình độ lý luận chính trị phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền”.

3. Sửa đổi Điều 6 của Quy chế như sau:

“Điều 6. Hình thức, nội dung, chương trình, tài liệu, yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng và bồi dưỡng ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 của Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Điều 31, 32 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 của Quy chế như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

b) Cán bộ, công chức trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội các cấp đào tạo sau đại học, bồi dưỡng nước ngoài;

c) Viên chức đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

d) Cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cấp sở, ngành và tương đương;

đ) Các trường hợp đào tạo đặc biệt (như đào tạo theo địa chỉ sử dụng đối với bác sĩ, dược sĩ đại học, kỹ thuật viên y; đào tạo theo hệ cử tuyển,...).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số ở cấp xã đi đào tạo bậc: trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

b) Viên chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ở trong nước;

c) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản

lý; Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm;

d) Cán bộ, công chức, viên chức tự đi đào tạo, bồi dưỡng.

Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện đúng theo các quy định của trung ương và địa phương; đồng thời, báo cáo danh sách kèm quyết định cho Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp”.

5. Bổ sung Điều 9a của Quy chế như sau:

“Điều 9a. Trình tự thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng lập danh sách kèm theo hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Quy chế gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Trường hợp cán bộ, công chức công tác trong cơ quan Nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, hồ sơ gửi về Sở Nội vụ tham mưu Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến bằng văn bản; sau đó, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Trường hợp cán bộ, công chức công tác trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp trình Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến bằng văn bản, sau đó gửi kèm hồ sơ về Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Trường hợp cán bộ, công chức công tác trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định và có ý kiến bằng văn bản, sau đó gửi kèm hồ sơ đến Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.”

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 của Quy chế như sau:

“1. Trong tháng 9 hàng năm, các cơ quan, đơn vị gửi nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chung cho toàn tỉnh.

Đối với các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định; sau đó, gửi kết quả về Sở Nội vụ tổng hợp”.

7. Sửa đổi khoản 6 Điều 17 của Quy chế như sau:

“6. Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đến Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kế hoạch đột xuất khi có yêu cầu”.

Điều 2. Điều khoản và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2022

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, 2.06.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH